TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xuân
2. Ông Mai Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 147/2021/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Đức Nhựt S**, sinh năm 1986, tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Nhựt B (chết) và bà Nguyễn Thị B; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Bản án số 93/2008/HSST ngày 05/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 192/2008/HSST ngày 18/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 84/2015/HSPT ngày 13/7/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 07/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 234/2020/HSST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2020 đến nay; có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Trường P**, sinh năm 1994, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ X, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thiện L và bà Trần Thị H; tiền sự: không; tiền án: 02:

Bản án số 86/2016/HSST ngày 01/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 50/2017/HSST ngày 03/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 02 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 12/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

Bản án số 18/2013/HSST ngày 09/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 12/12/2014 chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 60/2020/HS-PT ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 03 năm 06 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến nay; có mặt.

3. Bị cáo **Nguyễn D**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 1, thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn D và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: không, tiền án: Tiền án: 01: Bản án số 69/2014/HSST ngày 07/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 05/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác; có mặt.

4. Bị cáo **Huỳnh Trung H**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ X, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; cha không rõ; mẹ là bà Huỳnh Thị Thu C; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Lưu Thiện N; nơi cư trú: Đường C, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trung H; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Thị Quỳnh N; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị Minh H; nơi cư trú: Đường N, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Tấn T; nơi cư trú: Tổ 7, xã H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc X; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, sau khi chơi điện tử xong, Nguyễn Đức Nhựt S mang theo kềm cộng lực, dụng cụ phá khóa ("đoản") đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà anh Lưu Thiện N địa chỉ đường C, xã T, thành phố Nha Trang; S phát hiện bên trong sân nhà có nhiều xe máy không ai trông giữ. S trèo qua cửa cổng vào bên trong rồi dùng kềm cộng lực cắt bản lề cửa cổng, dùng "đoản" phá ổ khóa xe máy hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển kiểm soát 79D1-608.. đang dựng trong sân rồi dắt xe máy trên ra ngoài. Sau khi có tài sản, S dắt xe vừa trộm cắp được đến nhà của bạn, tại đường C, xã T, thành phố Nha Trang cất giấu.

Tiếp đó, S đến quán điện tử trên đườn C, phường H, thành phố Nha Trang; thì gặp Nguyễn Trường P, Huỳnh Trung H. S nói cho P biết S vừa trộm cắp được 01 xe máy và nhờ P tìm người tiêu thụ, P đồng ý. P nhờ H đi cùng với S lấy xe trộm cắp được về nhà P cất giấu, H đồng ý. S điều khiển xe máy hiệu Classio (không rõ biển kiểm soát) chở H đến nhà số tại đường C trên lấy xe. Sau khi lấy xe, do xe Vario không nổ máy được nên S điều khiển xe Classio đẩy xe Vario để H ngồi trên điều khiển. Trên đường đi, H sợ người thân của P phát hiện, H nói S đem xe đến cất giấu tại dãy phòng trọ của Nguyễn D, địa chỉ đường Cầu Bè, xã T, thành phố Nha Trang, S đồng ý. Sau khi cất giấu xe, S và H quay lại chở P đến dãy phòng trọ của D để xem xe. Lúc này, H đứng bên ngoài cảnh giới, còn S và P vào phá ổ khóa xe để khởi động xe nhưng không được nên S và H đi mua dụng cụ để phá ổ khóa, còn P ngồi chờ nhưng lâu nên P bỏ đi về.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, chị Nguyễn Thị Quỳnh N có dựng 01 xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 79N2-821… trước nhà nghỉ Ngọc Thu, tại thôn C, xã T, thành phố Nha Trang, rồi đi vào nhà nghỉ. Khoảng 30 phút sau, chị N phát hiện xe máy trên đã bị trộm cắp, nên khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày chị N báo với chủ nhà nghỉ Ngọc Thu và đến Công an trình báo vụ việc.

Khoảng 14 giờ ngày 06/3/2020, Nguyễn D mang 01 xe máy hiệu Vision mà D vừa nhận thế chấp của đối tượng Tuấn (hiện chưa rõ lai lịch) đến gửi tại nhà Huỳnh Trung H, tại tổ 7 thôn S, xã T, thành phố Nha Trang.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/3/2020, P đến nhà Huỳnh Trung H chơi và phát hiện trong nhà có 01 xe máy hiệu Vision. P hỏi thì Huỳnh Trung H trả lời xe của D mang đến gửi. Lúc này, anh Nguyễn Trung H (là con trai của chủ nhà nghỉ Ngọc Thu) gọi điện thoại thông báo với P khách của nhà nghỉ bị trộm cắp 01 xe máy Vision và nếu P có tìm thấy thì cho Nguyễn Trung H chuộc lại. Lúc này, P nghi ngờ chiếc xe Vision mà Huỳnh Trung H đang giữ tại nhà là xe bị trộm cắp. Sau đó, P về nhà rồi báo cho Nguyễn Trung H biết mình đã tìm được xe và sẽ cho chuộc lại với giá 10.000.000đ. P nói Nguyễn Trung H đưa chìa khóa và thiết bị điều khiển từ xa của xe để P kiểm tra, Nguyễn Trung H đồng ý.

Để lấy được xe, P nói cho Huỳnh Trung H biết chiếc xe Vision mà Huỳnh Trung H đang giữ là xe bị trộm cắp, hiện chủ xe đang tìm kiếm. Huỳnh Trung H sợ bị công an phát hiện nên dắt xe Vision ra dựng phía trước nhà của mình.

Khi có chìa khóa xe, P đưa cho "Bo" và bạn của "Bo" (hiện chưa rõ lai lịch) mang đến đưa cho Huỳnh Trung H kiểm tra. Huỳnh Trung H kiểm tra thấy đúng chìa khóa xe Vision mình đang giữ nên cho 02 nam thanh niên trên lấy xe đi.

Sau khi có xe máy, Pliên lạc cho Nguyễn Trung H đến khu vực trước nhà Phú, tại tổ S, xã T, thành phố Nha Trang, chuộc lại xe với giá 10.000.000đ.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/3/2020, D đến nhà Huỳnh Trung H để lấy xe nhưng không có. Lúc này, D thấy S, P, Huỳnh Trung H cũng đang ở đây. D hỏi xe đâu nhưng Huỳnh Trung H không trả lời, D xông vào đánh Huỳnh Trung H thì được S, P can ngăn. Lúc này, P quay sang trao đổi với S về việc P sẽ mua lại chiếc xe Vario mà S vừa trộm cắp được với giá 6.000.000đ, S đồng ý. Sau đó, P thỏa thuận với D sẽ bù lại chiếc xe Vision mà P đã lấy tại nhà Huỳnh Trung H cho chủ xe chuộc lại, D đồng ý. P đưa trước 800.000đ cho S rồi P chỉ cho D biết chiếc xe Vario hiện đang ở dãy phòng trọ của D.

Sau đó, D và Nguyễn Tấn T về dãy phòng trọ của mình thì phát hiện 01 xe máy Vario, biển kiểm soát 79D1-608… đang dựng, D tháo biển kiểm soát 79D1-608.. rồi dùng biển kiểm soát 79N2-787… gắn vào xe Vario, D mở trong ngăn đựng đồ dùng của xe phát hiện 01 giấy đăng ký xe Vario. D cất giấu giấy đăng ký xe và biển kiểm soát 79D1-608.. trong phòng trọ của mình. Sau đó, D nhờ T mở mặt nạ phía trước của xe để đấu nối dây điện để khởi động xe rồi tìm người tiêu thụ.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Lưu Thiện N đến công an xã Vĩnh T trình báo vụ việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa Nguyễn Đức Nhựt S, Nguyễn Trường P, Huỳnh Trung H, Nguyễn D về làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108/HĐĐG và số 105/HĐĐG ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận 01 xe máy Honda Vario, biển kiểm soát 79D1-608.. trị giá 34.400.000đ; 01 xe máy Honda – Vision, biển kiểm soát 79N2-821… trị giá 27.930.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã: Truy tố bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn D và Huỳnh Trung H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S mức án từ 01 năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn D. Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Huỳnh Trung H. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Huỳnh Trung H mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù cùng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S, Nguyễn Trường P, Nguyễn D, Huỳnh Trung H thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, tại nhà đường C, xã T, thành phố Nha Trang, Nguyễn Đức Nhựt S đã sử dụng kìm cộng lực cắt bản lề cửa cổng, sau đó dùng đoản phá khóa xe máy Vario, biển kiểm soát 79D1-608.. của anh Lưu Thiện N, lấy

trộm và mang đi tiêu thụ. Trị giá 34.400.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của các bị cáo Nguyễn Trường P, Huỳnh Trung H; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2.2] Đối với bị cáo Huỳnh Trung H

Sau khi biết chiếc xe máy hiệu Vario, biển kiểm soát 79D1-608… do Nguyễn Đức Nhựt S trộm cắp được và S muốn bán chiếc xe trên, Nguyễn Trường P, Huỳnh Trung H đã đồng ý tìm nơi tiêu thụ xe giúp S. H là người đưa chiếc xe do S trộm cắp được đến cất dấu tại phòng trọ của D, mục đích để tiêu thụ. Tại phiên tòa, Huỳnh Trung H thừa nhận biết rõ xe máy do S trộm cắp nhưng vẫn giúp S tiêu thụ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S, Nguyễn Trường P. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2.3] Đối với bị cáo Nguyễn D

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của bị cáo Nguyễn Trường P và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn D biết rõ xe máy hiệu Vario, biển kiểm soát 79D1-608… là do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận trao đổi với Nguyễn Trường P. Sau khi nhận xe bị cáo tháo biển kiểm soát xe Vario rồi gắn biển kiểm soát xe khác vào và nhờ người sửa chữa lại xe để tìm nơi tiêu thụ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2.4] Đối với bị cáo Nguyễn Trường P

[2.4.1] Đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường P thừa nhận P biết rõ xe máy biển kiểm soát 79D1-608… là Nguyễn Đức Nhựt S trộm cắp mà có, nhưng P đồng ý giúp S tiêu thụ, sau đó thì P mua chiếc xe này với giá 6.000.000 đồng, nhằm mục đích đền bù cho Nguyễn D vì trước đó P đã lấy chiếc xe do D gửi cho Huỳnh Trung H, nhưng P đã đem giao cho người khác lấy 10.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S và Huỳnh Trung H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, năm 2016 bị cáo Nguyễn Trường P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 86/2016/HSST ngày 01/3/2016. Trong thời gian chưa được xóa án tích, thì năm 2017 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 50/2017/HSST ngày 03/8/2017. Ngày 12/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi ra tù và trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2.4.2] Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Trung H, bị cáo Huỳnh Trung H và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở nhận định:

Bị cáo biết rõ chiếc xe mà anh Nguyễn Trung H nhờ tìm đang để tại nhà bị cáo Huỳnh Trung H. Là một công dân, bị cáo có trách nhiệm và nghĩa vụ báo cho anh H hoặc cơ quan Công an khi phát hiện chiếc xe máy bị trộm cắp, để thu hồi chiếc xe trả lại cho anh H. Đằng này, bị cáo lại yêu cầu anh Nguyễn Trung H là để lấy lại được xe phải đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng. Để lấy được tiền của anh H, bị cáo đã hẹn anh H đi lòng vòng từ nhà thờ Bình Cang thuộc xã T, thành phố Nha Trang rồi sau đó hẹn anh H đến khu vực dốc 1 gần chùa Cao Đài. Tại đây khi gặp anh H và anh B, bị cáo không cho người bạn tên B đi cùng anh H, đi cùng với bị cáo (anh H sợ có chuyện mờ ám nên đã nhờ một người bạn tên B đi cùng), mà bị cáo lại dẫn anh H đi lòng vòng nhiều nơi. Sau đó, bị cáo yêu cầu anh H đưa số tiền 9.000.000 đồng tại khu vực đường Hương lộ 45 phường Ngọc Hiệp. Sau khi lấy tiền, bị cáo lại chở anh H đến khu vực gần chùa Cao Đài, tiếp đó, bị cáo lại chở anh H đến khu vực Xuân Sơn, xã T, Nha Trang. Tại đây, bị cáo yêu cầu anh H đưa cho bị cáo 1.000.000 đồng, sau đó bị cáo mới chỉ anh H đi vào con hẻm có để xe bị lấy trộm. Rõ ràng, xe không phải bị cáo nắm giữ, cũng không phải bị cáo chuộc lại từ người khác, mà bị cáo đã sử dụng các mánh khóe của mình để đi chuyển chiếc xe từ

tay bị cáo Huỳnh Trung H ra ngoài ngoài đường, dẫn anh H đi lòng vòng, chiếm đoạt của anh H 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở mục [2.4.1] do bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[3.2] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đức Nhựt S. Bị cáo S là người tự mình thực hiện trộm cắp tài sản của anh Lưu Thiện N. Để thực hiện được tội phạm bị cáo đã có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện như kìm cộng lực để cắt khóa, đoản để phá khóa xe máy, thể hiện tính nguy hiểm của tội phạm cao. Bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cướp giật tài sản". Năm 2015 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử về tội Cố ý gây thương tích. Đáng lẽ, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải sống lương thiện, nhưng bị cáo lại tiếp tục con đường phạm tội. Tháng 9 năm 2020 bị cáo bị tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 234/2020/HSST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được trả lại cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án số 234/2020/HSST ngày 18/9/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3.2.2] Đối với bị cáo Huỳnh Trung H, trong vụ án này bị cáo cùng với bị cáo Nguyễn Trường P là đồng phạm giản đơn trong việc thực hiện tội phạm, tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời.

[3.2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Trường P. Bị cáo với bị cáo Huỳnh Trung H thực hiện tội phạm với tính chất là đồng phạm giản đơn. Ngoài ra, bị cáo còn tự mình thực hiện hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tuyên phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Năm 2020 ngày 11/5/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 79/2020/HS-ST ngày 11/5/2020. Tiếp đó, ngày 23/7/2020 lại bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù cũng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Bản án số 60/2020/HSPT ngày 23/7/2020. Nay lại tiếp tục phạm hai tội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại (đối với tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có). Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời.

[3.2.4] Đối với bị cáo Nguyễn D: Bị cáo có một tiền án về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Nên lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong thời gian đang được tại ngoại, bị cáo lại vi phạm pháp luật và bị Công an thành phố Nha Trang áp dụng biện pháp tạm giam. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Bị hại anh Lưu Thiện N đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét (BL28).

[4.2] Bị hại anh Nguyễn Trung H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường P bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét (BL 46).

[4.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N đã nhận lại được xe máy 01 xe máy Honda – Vision, biển kiểm soát 79N2-821.. và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét (BL 38).

[4.4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Minh H: Quá trình điều tra đã xác định được chị H bị mất một chiếc xe máy hiệu Dayang, màu đỏ, có biển số là 79N2-787.. vào tháng 10/2019, hiện chưa tìm được. Biển số xe máy 79N2-787…là của xe chị H bị mất. Nhận thấy, cần thiết tiếp tục giao cho Cơ quan Công an thành phố Nha Trang biển số 79N2-787.. tiếp tục để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

[5] Kiến nghị: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra làm rõ hành vi của anh Nguyễn Tấn T. Để tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của anh T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Nhựt S 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020. Tổng hợp hình phạt **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù của bản án này với hình phạt **01** (một) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 234/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo phải chấp hành hinh phạt chung của hai bản án **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Trung H 09** (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn D 01 (một)** năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trường P 03 (ba)** năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **06** (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt **06** (sáu) năm tù của bản án này với hình phạt **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2020/HSPT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lưu Thiện N, anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Quỳnh N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Giao lại cho Cơ quan Công an thành phố Nha Trang một biển kiểm soát 79N2-787.. tiếp tục để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

Vật chứng giao lại Cơ quan Công an thành phố Nha Trang Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng